TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:37/2026/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Minh T, sinh ngày 01/01/1958

Căn cước công dân số 052156011020 do Cục cảnh sát quản lý trật tự về xã hội cấp ngày 23/3/2022

Địa chỉ: Khu phố G, phường T, tỉnh Gia Lai

- *Bị đơn:* Bà La Thị Q, sinh ngày 11/4/1978

Căn cước công dân số 052178004587 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thoả thuận bà La Thị Q thống nhất trả cho bà Trần Thị Minh T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn). Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu tính lãi suất.

- Bà Trần Thị Minh T trả lại cho bà La Thị Q Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 972121, số vào sổ cấp GCN H.03682/A13; tên người sử dụng đất

là ông Huỳnh S, sinh năm 1971 và bà La Thị Q, sinh năm 1978, cùng địa chỉ: khu phố A, phường H, tỉnh Gia Lai.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Thoả thuận bà La Thị Q chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Bà Trần Thị Minh T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không xem xét việc trả lại tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phường